RONG VIET SECURITIES

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: .65../2023/CV-PC

TP. HCM, ngày 13 tháng 01 năm 2023
Ho Chi Minh City, January 13th 2023

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022
Ref: Disclosing the 2022 Corporate Governance Annual Report

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Respectfully to: ***State Securities Commission of Vietnam***
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam
Vietnam Exchange
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức *Organization name*	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)** ***VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION***
Mã chứng khoán/Mã thành viên *Stock code/Broker code*	:	VDS/033
Trụ sở chính *Headquarter*	:	Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM *Floor 1 to Floor 8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du Street, Ben Thanh Ward, District 1, HCMC*
Điện thoại/*Tel*	:	028.6299.2006
Người thực hiện CBTT *Submitted by*	:	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền *Ms. Nguyen Thi Thu Huyen*
Loại thông tin công bố *Information disclosure type*	:	☐ 24 h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ ☐ *24 hours* ☐ *On demand* ☐ *Extraordinary* ☑ *Periodic*

Nội dung thông tin công bố/*Content of information disclosure*:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt trân trọng công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

Viet Dragon Securities Corporation respectfully announce the 2022 Corporate Governance Annual Report.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/01/2023 tại đường dẫn https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin

This information was published on the Company's website on January 13th 2023, as in the link https://www.vdsc.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:
Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022
The 2022 Corporate Governance Annual Report

Nơi nhận/*Recipients*:
- Như trên/*As above*.
- Lưu/*Archives*: VT, PC.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CPCK RỒNG VIỆT
REPRESENTATIVE OF VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
TỔNG GIÁM ĐỐC/*GENERAL DIRECTOR*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

RONG VIET SECURITIES

Số/No: .03./2023/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .13. tháng 01 năm 2023
Ho Chi Minh City, January .13. 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2022/ Year 2022)

Kính gửi/*To*: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
The Vietnam Stock Exchange;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
The Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Tên công ty/*Name of company*: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)**

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* Tầng 1 đến Tầng 8 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại/*Telephone:* 028.6299.2006 Fax: 028.6291.7986 Email:

- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 2.100.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* VDS

- Mô hình quản trị công ty*:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc */Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, and General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The *implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*

Stt. *No.*	**Số Nghị quyết/ Quyết định** *Resolution/Decision No.*	**Ngày** *Date*	**Nội dung** *Content*
1	Nghị quyết 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	05/04/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung: - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021 và Kế hoạch hợp nhất năm 2022;

Stt. No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017-2021; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017- 2021; - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021; - Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; - Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022; - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022; - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; - Điều chỉnh trụ sở chính của Công ty; - Đổi tên Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long; - Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2026.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)/*Board of Directors (2022 Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* *Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn *Mr Nguyen Mien Tuan*	Chủ tịch HĐQT *(Chairman)*	23/03/2017	
2	Bà Phạm Mỹ Linh *Mrs Pham My Linh*	Thành viên HĐQT *(Member of BOD)*	23/03/2017	
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh *Mr Nguyen Thuc Vinh*	Thành viên HĐQT *(Member of BOD)*	28/05/2020	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* *Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
4	Ông Nguyễn Hiếu *Mr Nguyen Hieu*	Thành viên HĐQT *(Member of BOD)*	23/03/2017	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền *Mrs Nguyen Thi Thu Huyen*	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc *(Member of BOD cum General Director)*	07/04/2021	
6	Ông Nguyễn Chí Trung *Mr Nguyen Chi Trung*	Thành viên HĐQT *(Member of BOD)*	05/04/2022	
7	Bà Hoàng Hải Anh *Mrs Hoang Hai Anh*	Thành viên HĐQT Độc lập *(Independent Member of BOD)*	28/05/2020	
8	Ông Trần Nam Trung *Mr Tran Nam Trung*	Thành viên HĐQT Độc lập *(Independent Member of BOD)*	05/04/2022	
9	Ông Nguyễn Quốc Bảo Mr Nguyen Quoc Bao	Thành viên HĐQT Độc lập *(Independent Member of BOD)*	28/03/2018	05/04/2022

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn *Mr Nguyen Mien Tuan*	34/34	100%	
2	Bà Phạm Mỹ Linh *Mrs Pham My Linh*	28/34	82,3%	05 phiên bận công tác và 01 phiên không tham gia ý kiến vì là người có lợi ích liên quan
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh *Mr Nguyen Thuc Vinh*	34/34	100%	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
4	Ông Nguyễn Hiếu *Mr Nguyen Hieu*	33/34	97%	01 phiên không tham gia ý kiến vì là người có lợi ích liên quan
5	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền *Mrs Nguyen Thi Thu Huyen*	34/34	100%	
6	Ông Nguyễn Chí Trung *Mr Nguyen Chi Trung*	27/34	79,4%	Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 05/04/2022
7	Bà Hoàng Hải Anh *Mrs Hoang Hai Anh*	33/34	97%	1 phiên không tham vì bận công tác
8	Ông Trần Nam Trung *Mr Tran Nam Trung*	27/34	79,4%	Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 05/04/2022

(*) Bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/*Including the form of collecting written opinions*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng pháp luật, đồng thời Hội đồng quản trị cũng luôn theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

- Hội đồng Đầu tư: hỗ trợ HĐQT xây dựng chiến lược, chính sách và kế hoạch hoạt động đầu tư. Quản lý các hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán của Công ty.
- Tiểu ban Nhân sự Lương Thưởng: thường xuyên hỗ trợ HĐQT trong việc đề bạt, bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty.
- Tiểu ban Quản trị rủi ro: hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định.
- Tiểu ban Chiến lược phát triển và chuyển đổi số: hỗ trợ HĐQT trong xây dựng chiến lược phát triển và chuyển đổi số, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển chung.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2022 Annual report):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/2022/QĐ-HĐQT	06/01/2022	- V/v ban hành Chính sách Quản lý Hạn mức rủi ro năm 2022	100%
2	01/2022/NQ-HĐQT	12/01/2022	- V/v thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông và Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021	100%
3	02/2022/NQ-HĐQT	12/01/2022	- V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu Rồng Việt thành nhiều đợt - Lần 1 năm 2022	100%
4	03/2022/NQ-HĐQT	12/01/2022	- V/v Thông qua Ngân sách đầu tư Công nghệ thông tin năm 2022	100%
5	04/2022/NQ-HĐQT	12/01/2022	- V/v Thông qua triển khai nghiệp vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán	100%
6	03/2022/QĐ-HĐQT	12/01/2022	- V/v Ban hành Quy chế Công bố thông tin	100%
7	04/2022/QĐ-HĐQT	12/01/2022	- V/v ủy quyền điều hành hoạt động Công ty cho Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Tổng Giám đốc	100%
8	06/2022/QĐ-HĐQT	18/01/2022	- V/v Ban hành Quy chế Tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100%
9	09/2022/QĐ-HĐQT	08/02/2022	- V/v Tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng	100%
10	05/2022/NQ-HĐQT	07/03/2022	- V/v Chủ trương góp vốn thành lập Quỹ đầu tư Rồng Việt - RVIF	100%
11	06/2022/NQ-HĐQT	14/03/2022	- V/v thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021	100%
12	07/2022/NQ-HĐQT	21/03/2022	- V/v Đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
13	08/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	- V/v thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
14	16/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	- V/v sửa đổi một số nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100%
15	17/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	- V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh, Phòng Giao dịch Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100%
16	18/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	- V/v đổi tên Phòng Truyền thông & Thương hiệu	100%
17	09/2022/NQ-HĐQT	25/03/2022	- V/v Thông qua Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2026	100%
18	10/2022/NQ-HĐQT	05/04/2022	- V/v Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100%
19	11/2022/NQ-HĐQT	08/04/2022	- V/v triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022	100%
20	12/2022/NQ-HĐQT	08/04/2022	- V/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
21	13/2022/NQ-HĐQT	08/04/2022	- V/v ủy quyền Chủ tịch HĐQT phân công các thành viên HĐQT chuyên trách và quyết định các chế độ thu nhập, phúc lợi liên quan	100%
22	14/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	- V/v Thông qua mức thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2026	100%
23	29/2022/QĐ-HĐQT	25/04/2022	- V/v Thành lập Tiểu ban Chiến lược phát triển và chuyển đổi số	100%
24	30/2022/QĐ-HĐQT	25/04/2022	- V/v Thông qua thành phần nhân sự các Hội đồng, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
25	32/2022/QĐ-HĐQT	28/04/2022	- V/v Phân công, phân nhiệm hoạt động quản trị điều hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100%
26	15/2022/NQ-HĐQT	23/05/2022	- V/v Thành lập Chi nhánh Vũng Tàu	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
27	16/2022/NQ-HĐQT	22/06/2022	- V/v Thành lập Chi nhánh Đồng Nai	100%
28	17/2022/NQ-HĐQT	22/06/2022	- V/v Thành lập Chi nhánh Bình Dương	100%
29	18/2022/NQ-HĐQT	23/06/2022	- V/v Đề nghị Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
30	19/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	- V/v Thông qua Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan của người nội bộ	100%
31	37/2022/QĐ-HĐQT	11/07/2022	- V/v Chốt danh sách cổ đông để chào bán và phát hành cổ phiếu	100%
32	20/2022/NQ-HĐQT	18/07/2022	- V/v Thông qua phương án phát hành Trái phiếu Rồng Việt - Lần 2 năm 2022	100%
33	41/2022/QĐ-HĐQT	25/07/2022	- V/v Thông qua kết quả đăng ký mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2022 và điều chỉnh danh sách CBNV được lựa chọn tham gia chương trình ESOP	100%
34	47/2022/QĐ-HĐQT	10/08/2022	- V/v Chọn giải pháp đầu tư nhằm xây dựng Nền tảng dữ liệu toàn diện - Data Warehouse	100%
35	48/2022/ QĐ-HĐQT	10/08/2022	- V/v Chọn đối tác triển khai Phần mềm quản lý và phát triển Khách hàng (CRM)	100%
36	49/2022/QĐ-HĐQT	10/08/2022	- V/v gia hạn thời gian nộp tiền mua cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
37	50/2022/QĐ-HĐQT	11/08/2022	- V/v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021, tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án phân phối cổ phiếu ESOP chưa được phân phối hết	100%
38	53/2022/QĐ-HĐQT	19/08/2022	- V/v Thành lập khối khách hàng cá nhân C	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
39	21/2022/NQ-HĐQT	22/08/2022	- V/v đề nghị Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
40	54/2022/QĐ-HĐQT	26/08/2022	- V/v Điều chỉnh thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022	100%
41	22/2022/NQ-HĐQT	21/09/2022	- V/v Thông qua phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
42	23/2022/NQ-HĐQT	23/09/2022	- V/v Ngân hàng TNHH Indovina tái cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
43	24/2022/NQ-HĐQT	28/09/2022	- V/v Tăng vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
44	25/2022/NQ-HĐQT	11/10/2022	- V/v chủ trương ký kết Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ	100%
45	69/2022/QĐ-HĐQT	26/10/2022	- V/v Sửa đổi điều lệ Công ty	100%
46	26/2022/NQ-HĐQT	11/11/2022	- V/v Thông qua điều chỉnh địa chỉ Trụ sở chính Công ty	100%
47	26A/2022/NQ-HĐQT	14/11/2022	- V/v Sửa đổi Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 23/09/2022	100%
48	27/2022/NQ-HĐQT	17/11/2022	- V/v Đề nghị Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) cấp tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
49	28/2022/NQ-HĐQT	17/11/2022	- V/v Đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai (Vietcombank CN. Hoàng Mai) cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh.	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
50	29/2022/NQ-HĐQT	24/11/2022	- V/v Thông qua phương án phát hành Trái phiếu Rồng Việt - Lần 3 năm 2022.	100%
51	75/2022/QĐ-HĐQT	29/11/2022	V/v Ban hành Quy chế hoa hồng môi giới Trái phiếu do Rồng Việt phát hành, phân phối.	100%
52	30/2022/NQ-HĐQT	23/12/2022	- V/v Phê duyệt Ngân sách đầu tư Công nghệ thông tin năm 2023.	100%
53	31/2022/NQ-HĐQT	23/12/2022	- V/v Phê duyệt Ngân sách đầu tư Ban dự án Chuyển đổi số năm 2023.	100%
54	31A/2022/NQ-HĐQT	26/12/2022	- V/v Thỏa thuận mua lại trước hạn Trái phiếu Rồng Việt phát hành của Khách hàng VOCARIMEX	100%
55	31B/2022/NQ-HĐQT	26/12/2022	- V/v Thỏa thuận mua lại trước hạn Trái phiếu Rồng Việt phát hành của khách hàng Trần Hà Minh	100%
56	32/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	- V/v Thông qua việc sửa đổi thời gian phát hành và kế hoạch sử dụng vốn chi tiết của Trái phiếu chào bán Đợt 2 (Mã Trái phiếu: VDSH2223011) Theo phương án phát hành Trái phiếu Rồng Việt - Lần 3 năm 2022).	100%
57	78/2022/QĐ-HĐQT	27/12/2022	- V/v Ban hành Quy chế tiền lương.	100%
58	33/2022/QĐ-HĐQT	28/12/2022	- V/v Thỏa thuận mua lại trước hạn Trái phiếu Rồng Việt phát hành của CTCP Làng Giáo Dục Quốc Tế Thiên Hương	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022)/*Board of Supervisors (2022 Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) */Information about members of Board of Supervisors*

Stt *No.*	**Thành viên BKS/** ***Members of Board of Supervisors***	**Chức vụ** *Position*	**Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/** ***The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors***	**Trình độ chuyên môn** ***Qualification***
1	Ông Hồ Tấn Đạt *Mr Ho Tan Dat*	Trưởng BKS *Head of Board of Supervisors*	Bổ nhiệm Trưởng BKS và Thành viên BKS từ ngày 28/05/2020	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
2	Ông Nguyễn Trung Quân *Mr Nguyen Trung Quan*	Thành viên BKS *Member of Board of Supervisors*	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022	Luật sư; Cử nhân Kinh tế
3	Bà Nguyễn Bích Diệp *Mrs Nguyen Bich Diep*	Thành viên BKS *Member of Board of Supervisors*	Thành viên BKS từ ngày 05/04/2022	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ
4	Ông Nguyễn Văn Minh *Mr Nguyen Van Minh*	Thành viên BKS *Member of Board of Supervisors*	Miễn nhiệm từ ngày 05/04/2022	
5	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng *Mrs Nguyen Thi Thuy Hang*	Thành viên BKS *Member of Board of Supervisors*	Miễn nhiệm từ ngày 05/04/2022	

2. Cuộc họp của BKS */Meetings of Board of Supervisors:*

Stt *No.*	**Thành viên BKS/** ***Members of Board of Supervisors***	**Số buổi họp tham dự** ***Number of meetings attended***	**Tỷ lệ tham dự họp** *Attendance rate*	**Tỷ lệ biểu quyết** *Voting rate*	**Lý do không tham dự họp** ***Reasons for absence***
1	Ông Hồ Tấn Đạt *Mr Ho Tan Dat*	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trung Quân *Mr Nguyen Trung Quan*	2/2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Bích Diệp *Mrs Nguyen Bich Diep*	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*

- Tham gia các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, thực hiện vai trò giám sát về hoạt động quản trị của HĐQT và Ban điều hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The *coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Thường xuyên góp ý cho HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động quản trị điều hành Công ty tại các cuộc họp của HĐQT và họp công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không có/*None.*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT ***No.***	**Thành viên Ban điều hành** ***Members of Board of Management***	**Ngày tháng năm sinh** *Date of birth*	**Trình độ chuyên môn** *Qualification*	**Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành** ***Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management***
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền *Mrs Nguyen Thi Thu Huyen*	08/12/1979	Thạc sỹ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021
2	Ông Lê Minh Hiển *Mr Le Minh Hien*	02/06/1977	Cao học chuyên ngành Kế toán	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 08/02/2021

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên ***Name***	**Ngày tháng năm sinh** ***Date of birth***	**Trình độ chuyên môn nghiệp vụ** *Qualification*	**Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm** ***Date of appointment/ dismissal***
Bà Dương Kim Chi *Mrs Duong Kim Chi*	21/10/1981	Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm ngày 08/02/2021

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị/ *Participating in specialized seminars to improve management capacity.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của

người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (2022 Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company):*

Thông tin chi tiết tại Phụ lục I đính kèm/*Detailed information in the attached Appendix I.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (2022 Annual report):*

Thông tin chi tiết tại Phụ lục II đính kèm/ *Detailed information in the attached Appendix II.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues:* Không có/*None.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
S.Q.Đ: 312-C.T.C.P
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MIÊN TUẤN

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên/*As above;*
- Lưu: VP. HĐQT/*Archived: BOD office*

Phụ lục I. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (2022 Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (ifany)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH*** *No.*, date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** *Time of starting to be affiliated person*	**Thời điểm không còn là người có liên quan** *Time of ending to be affiliated person*	**Lý do** *Reasons*	**Mối quan hệ liên quan với công ty/** *Relationship with the Company*
1	Nguyễn Miên Tuấn	033C000068	Chủ tịch HĐQT/ Cổ đông lớn			02/01/2007			
2	Phạm Mỹ Linh	033CE25555	Thành viên HĐQT/ Cổ đông lớn			23/03/2017			
3	Nguyễn Thúc Vinh	033C000010	Thành viên HĐQT			24/03/2008			
4	Nguyễn Hiếu	033C000069	Thành viên HĐQT			02/01/2007			
5	Nguyễn Thị Thu Huyền	033C000079	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			18/04/2017			
6	Nguyễn Chí Trung	033C170878	Thành viên HĐQT			05/04/2022			
7	Hoàng Hải Anh	033C658668	Thành viên HĐQT độc lập			28/05/2020			

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (ifany)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH*** *No.*, date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** *Time of starting to be affiliated person*	**Thời điểm không còn là người có liên quan** *Time of ending to be affiliated person*	**Lý do** *Reasons*	**Mối quan hệ liên quan với công ty/** *Relationship with the Company*
8	Trần Nam Trung	033C028860	Thành viên HĐQT độc lập			05/04/2022			
9	Ông Nguyễn Quốc Bảo		Thành viên HĐQT độc lập			28/03/2018	05/04/2022	Miễn nhiệm	
10	Hồ Tấn Đạt	033C001234	Trưởng BKS			28/05/2020			
11	Nguyễn Trung Quân	033C001568	Thành viên BKS			05/04/2022			
12	Nguyễn Bích Diệp	033C660960	Thành viên BKS			05/04/2022			
13	Nguyễn Văn Minh		Thành viên BKS			2007	05/04/2022	Miễn nhiệm	
14	Nguyễn Thị Thúy Hằng	033C009990	Thành viên BKS			28/05/2020	05/04/2022	Miễn nhiệm	

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (ifany)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH*** *No.*, date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** *Time of starting to be affiliated person*	**Thời điểm không còn là người có liên quan** *Time of ending to be affiliated person*	**Lý do** *Reasons*	**Mối quan hệ liên quan với công ty/** *Relationship with the Company*
15	Lê Minh Hiền	033C000081	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính			02/01/2007			
16	Dương Kim Chi	033C008689	Kế toán trưởng			08/02/2021			
17	Đinh Công Minh	033C016306	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty			01/10/2021			
18	Nguyễn Xuân Đô		Cổ đông lớn			03/04/2020			
19	Nguyễn Hoàng Hiệp		Cổ đông lớn			14/06/2021			
20	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt		Công ty con	0304746375-22/12/2006 - Sở KH-ĐT TP.HCM	Lầu 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Q.1, TP.HCM	Tháng 01/2021			

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (ifany)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH*** *No.*, date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** *Time of starting to be affiliated person*	**Thời điểm không còn là người có liên quan** *Time of ending to be affiliated person*	**Lý do** *Reasons*	**Mối quan hệ liên quan với công ty/** *Relationship with the Company*
21	Công đoàn Cơ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt	033C028208		156/QĐ-ToC-24/07/2007-Liên đoàn Lao động Quận 3	Lầu 1-2-3-4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	24/07/2007			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có/ None

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không có/*None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):*

(1) Giao dịch Hợp đồng chuyển nhượng trái phiếu giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (người có liên quan của Ông Nguyễn Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty là Thành viên HĐQT của Ngân hàng). Chủ trương giao dịch đã được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐQT ngày 30/06/2022.

(2) Giao dịch Hợp đồng dịch vụ thuê văn phòng và Hợp đồng dịch vụ tiện ích văn phòng giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và Công ty TNHH Hoàng Triều tại Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Bà Phạm Mỹ Linh - Thành viên Hội đồng quản trị của Rồng Việt, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Hoàng Triều. Chủ trương giao dịch đã được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 11/10/2022.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không có/*None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có/*None.*

Phụ lục II. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
1	**Nguyễn Miên Tuấn**	**033C000068**	**Chủ tịch HĐQT**			**36.587.925**	**17,42%**	
1.1	Nguyễn Miên Tâm		Bố đẻ					
1.2	Bùi Thị Em		Mẹ đẻ					
1.3	Nguyễn Văn Lục		Bố vợ					
1.4	Trương Thị An		Mẹ vợ					
1.5	Nguyễn Thanh Loan	033C696868	Vợ			1.351.350	0,64%	
1.6	Nguyễn Miên Tuấn Minh		Con đẻ					
1.7	Nguyễn Miên Hà Minh		Con đẻ					

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.8	Nguyễn Miên Tiến	033C000601	Em ruột			57.200	0,03%	
1.9	Đinh Thị Thu Hồng		Em dâu					
1.10	CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt		Tổ chức có liên quan	0304746375-22/12/2006-Sở KH-ĐT TP. HCM	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Q.1, TP. HCM			Ông Nguyễn Miên Tuấn là Chủ tịch HĐQT
1.11	Công ty TNHH VinaCapital Phước Điền		Tổ chức có liên quan	0304980262-10/04/2007-Sở KH-ĐT TP. HCM	P. Phước Long B, Q.9, TP. HCM			Ông Nguyễn Miên Tuấn là Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc
2	**Phạm Mỹ Linh**	**033CE25555**	**Thành viên HĐQT**			**24.459.209**	**11,65%**	
2.1	Phạm Thị Vân		Mẹ đẻ					
2.2	Phạm Anh		Bố chồng					
2.3	Nguyễn Thị Chi		Mẹ chồng					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
2.4	Phạm Hữu Phú		Chồng					
2.5	Phạm Hữu Luân		Con đẻ					
2.6	Phạm Phú Hoàng Triều		Con đẻ					
2.7	Phạm Hữu Tâm		Con đẻ					
2.8	Phạm Ngọc Kiên		Anh ruột					
2.9	Phạm Ngọc Hoa		Chị ruột					
2.10	Phạm Quốc Tuấn		Anh rể					
2.11	Công ty TNHH Hoàng Triều		Tổ chức có liên quan	0304241783-10/03/2006-Sở KH - ĐT TP.HCM	3G Phổ Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM			Bà Phạm Mỹ Linh là Giám đốc điều hành
3	**Nguyễn Hiếu**	**033C000069**	**Thành viên HĐQT**			**249.299**	**0,12%**	

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
3.1	Phạm Thị Hường		Mẹ đẻ					
3.2	Nguyễn Thị Thu		Mẹ vợ					
3.3	Nguyễn Thị Châu		Vợ					
3.4	Nguyễn Trí Dũng		Con đẻ					
3.5	Nguyễn Thị Hồng		Chị ruột					
3.6	Nguyễn Thị Đào		Chị ruột					
3.7	Nguyễn Mẫn		Anh ruột					
3.8	Nguyễn Thị Thu		Chị ruột					
3.9	Nguyễn Thị Thủy		Chị ruột					
3.10	Nguyễn Thị Oanh		Chị ruột					
3.11	Nguyễn Thị Yến		Chị ruột					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
3.12	Phan Thị Thủy		Chị dâu					
3.13	Vương Văn Hậu		Anh rể					
3.14	Nguyễn Khánh Hòa		Anh rể					
3.15	Lâm Văn Thắng		Anh rể					
3.16	Nguyễn Hùng Phương		Anh rể					
3.17	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)		Tổ chức có liên quan	0301179079-23/07/1992-Sở KH-ĐT TP. HCM	Tầng 8, VP số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q1, TP. HCM			Ông Nguyễn Hiếu là Thành viên HĐQT
4	**Nguyễn Thúc Vinh**	**033C000010**	**Thành viên HĐQT**			**251.620**	**0,12%**	
4.1	Nguyễn Thị Yến		Mẹ đẻ					
4.2	Nguyễn Văn Lập		Bố vợ					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
4.3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Mẹ vợ					
4.4	Nguyễn Thị Thúy Nga		Vợ					
4.5	Nguyễn Thục Nghi		Con đẻ					
4.6	Nguyễn Thảo Nghi		Con đẻ					
4.7	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Chị ruột					
4.8	Nguyễn Thúc Khôi	033C005252	Anh ruột					
4.9	Nguyễn Thị Đoan Trinh		Chị ruột					
4.10	Trần Thị Thu Nga		Chị dâu					
4.11	Lai Tây Hớn	033C007528	Anh rể					
4.12	Bùi Ngọc Hùng		Anh rể					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
4.13	CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt		Tổ chức có liên quan	0304746375-22/12/2006-Sở KH-ĐT TP. HCM	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Q.1, TP. HCM			Ông Nguyễn Thúc Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ
5	**Nguyễn Chí Trung**	**033C170878**	**Thành viên HĐQT**			**180.000**	**0,09%**	
5.1	Nguyễn Chí Chi		Bố đẻ					
5.2	Lê Thị Đông		Mẹ đẻ					
5.3	Thái Dục Minh		Bố vợ					
5.4	Hàng Thu Hoa		Mẹ vợ					
5.5	Thái Yên Hà		Vợ					
5.6	Nguyễn Thái Khuê Tú		Con đẻ					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
5.7	Nguyễn Thái Minh Tú		Con đẻ					
5.8	Nguyễn Thị Phương Thảo		Em ruột					
5.9	Bảo Khiêm		Em rể					
6	**Hoàng Hải Anh**	**033C658668**	**Thành viên HĐQT độc lập**			**36.000**	**0,02%**	
6.1	Hoàng Thế Liên		Bố đẻ					
6.2	Châu Thị Minh Nguyệt		Mẹ đẻ					
6.3	Nguyễn Đình Lộc		Bố chồng					
6.4	Lê Thị Hiên		Mẹ chồng					
6.5	Nguyễn Bình Minh		Chồng					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
6.6	Nguyễn Đình Nam Khánh		Con đẻ					
6.7	Nguyễn Minh Ngọc		Con đẻ					
6.8	Hoàng Thế Đức		Em ruột					
6.9	Trịnh Thu Giang		Em dâu					
6.10	Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hà Nội (HIAC)		Tổ chức có liên quan	09/TP/ĐKHĐ-TT-15-05-2019 Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội	16 ngõ 236 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			Bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch
6.11	Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)		Tổ chức có liên quan	29/2003/QĐ- BNV ngày 11/06/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	02, Phố Phan Chu Trinh, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội			Bà Hoàng Hải Anh là Phó Chủ tịch
7	**Trần Nam Trung**		**Thành viên HĐQT độc lập**			**26.500**	**0,01%**	

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
7.1	Trần Quang Phụng		Bố đẻ					
7.2	Phạm Thị Hồng		Mẹ đẻ					
7.3	Nguyễn Xuân Thắng		Bố vợ					
7.4	Trần Thị Kim Hoa		Mẹ vợ					
7.5	Nguyễn Phương Thảo		Vợ					
7.6	Trần Nam Phong		Con đẻ					
7.7	Trần Nam Phương		Con đẻ					
7.8	Trần Thị Ngọc Hiếu		Em ruột					
7.9	CTCP Tập đoàn Muối Miền Nam		Tổ chức có liên quan	0300547185-29/12/2006-Sở KH - ĐT TP.HCM	818A Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM			Ông Trần Nam Trung là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
7.10	CTCP Logistics Long Hưng		Tổ chức có liên quan	0312695910-19/03/2014-Sở KH - ĐT TP.HCM	10 Đường số 30, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM			Ông Trần Nam Trung là Thành viên HĐQT
7.11	CTCP Đầu tư VSC Sài Gòn		Tổ chức có liên quan	0314271988-03/07/2017-Sở KH - ĐT TP.HCM	10 Đường số 30, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM			Ông Trần Nam Trung là Tổng Giám đốc
7.12	CTCP Muối Vĩnh Hảo		Tổ chức có liên quan	3400404965-31/12/2004-Sở KH - ĐT Tỉnh Bình Thuận	Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Hảo, Phường Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận			Ông Trần Nam Trung là Thành viên HĐQT
8	**Hồ Tấn Đạt**	**033C001234**	**Trưởng BKS**			**50.066**	**0,02%**	
8.1	Hồ Văn Cấn		Bố đẻ					
8.2	Nguyễn Thị Kim Chi		Mẹ đẻ					
8.3	Thái Hoài Phong		Bố vợ					
8.4	Đào Thị Huệ		Mẹ vợ					
8.5	Thái Thị Xuân Thảo		Vợ					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
8.6	Hồ Nhật Quân		Con đẻ					
8.7	Hồ Nhật Huy		Con đẻ					
8.8	Hồ Thị Hồng Thắm		Chị ruột					
8.9	Hồ Như Ý		Anh ruột					
8.10	Võ Minh Thận		Anh rể					
8.11	Nguyễn Thị Bạch Yến		Chị dâu					
9	**Nguyễn Trung Quân**	**033C001568**	**Thành viên BKS**			**48.400**	**0,02%**	
9.1	Trần Đức Tuấn		Bố vợ					
9.2	Võ Thị Hồng		Mẹ vợ					
9.3	Trần Thị Minh Huấn	033C021568	Vợ					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
9.4	Nguyễn Trần Minh Anh		Con đẻ					
9.5	Nguyễn Minh Khang		Con đẻ					
9.6	Nguyễn Thị Phương Dung		Chị ruột					
9.7	Nguyễn Thị Phương Lan		Chị ruột					
9.8	Nguyễn Đình Trung Hưng		Anh ruột					
9.9	Nguyễn Trung Nhân		Anh ruột					
9.10	Võ Minh Hùng		Anh rể					
9.11	Mã Thị Ngọc Huyền	033C019932	Chị dâu					
9.12	Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên		Chị dâu					

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
10	**Nguyễn Bích Diệp**	**033C660960**	**Thành viên BKS**			**34.500**	**0,02%**	
10.1	Nguyễn Mạnh Hùng		Bố đẻ					
10.2	Lê Thị Quỳnh Hương		Mẹ đẻ					
10.3	Nguyễn Bá Hải		Bố chồng					
10.4	Vũ Thị Thu Hà		Mẹ chồng					
10.5	Nguyễn Duy Hưng		Chồng					
10.6	Nguyễn Gia Bách		Con đẻ					
10.7	Nguyễn Gia Hiển		Con đẻ					
10.8	Nguyễn Thùy Dương		Em ruột					
10.9	Trịnh Thái Duy		Em rể					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
11	**Nguyễn Thị Thu Huyền**	**033C000079**	**Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**			**921.975**	**0,44%**	
11.1	Nguyễn Thị Đường	033C009099	Mẹ đẻ					
11.2	Đậu Quang Chín		Bố chồng					
11.3	Ngô Thị Như		Mẹ chồng					
11.4	Đậu Khánh Thiện	033C014679	Chồng					
11.5	Đậu Quang Đức		Con đẻ					
11.6	Đậu Quang Vinh		Con đẻ					
11.7	Nguyễn Việt Hùng		Anh ruột					
11.8	Nguyễn Việt Hà		Anh ruột					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
11.9	Phạm Thị Hàm	033C015777	Chị dâu					
11.10	Lưu Thị Dung	033C016767	Chị dâu					
12	**Lê Minh Hiền**	**033C000081**	**Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính**			**359.660**	**0,17%**	
12.1	Lê Minh Đức		Bố đẻ					
12.2	Trần Lê Viên		Mẹ đẻ					
12.3	Dương Diên		Bố vợ					
12.4	Trịnh Thị Tơ		Mẹ vợ					
12.5	Dương Thị Ngọc Tâm		Vợ					
12.6	Lê Ngọc Thục Đoan		Con đẻ					
12.7	Lê Lan Chi		Con đẻ					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
12.8	Lê Minh Đạo		Anh ruột					
12.9	Lê Hoàng Yến		Chị ruột					
12.10	Lê Minh Hạnh		Em ruột					
12.11	Lương Thị Ngọc Hà		Chị dâu					
12.12	Nguyễn Đức Mẫn		Anh rể					
12.13	Đào Thị Duyên An		Em dâu					
13	**Dương Kim Chi**	**033C008689**	**Kế toán trưởng**			**10.023**	**0,005%**	
13.1	Dương Tôn Bảo		Bố đẻ					
13.2	Phạm Thị Hồng Cúc		Mẹ đẻ					
13.3	Đinh Văn Kha		Bố chồng					
13.4	Nguyễn Thị Mến		Mẹ chồng					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
13.5	Đinh Ngọc Anh		Chồng					
13.6	Đinh Dương Mai Anh		Con đẻ					
13.7	Đinh Dương Bảo Khang		Con đẻ					
13.8	Dương Nguyệt Hà		Chị ruột					
13.9	Dương Kim Ngân	033C001989	Em ruột					
13.10	Nguyễn Lý Phi Long		Anh rể					
14	**Đinh Công Minh**	**033C016306**	**Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty**			**54.105**	**0,03%**	
14.1	Đinh Quang Tuấn		Bố đẻ					

Stt No.	**Họ tên** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
14.2	Hắc Thị Ve		Mẹ đẻ					
14.3	Đinh Thái Thanh Bình		Em ruột					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*:

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	*Số cổ phiếu Number of shares*	*Tỷ lệ Percentage*	
1	Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch HĐQT/ Cổ đông lớn	18.701.500	17,79%	36.587.925	17,42%	Thực hiện quyền mua ESOP,nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu
2	Phạm Mỹ Linh	Thành viên HĐQT/ Cổ đông lớn	12.517.339	11,91%	24.459.209	11,65%	Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu
3	Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên HĐQT	36.729	0,03%	251.620	0,12%	Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu
4	Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT	50.923	0,05%	249.299	0,12%	Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	*Tỷ lệ* *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
5	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	325.500	0,30%	921.975	0,44%	Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng
6	Nguyễn Chí Trung	Thành viên HĐQT	0	0%	180.000	0,09%	Thực hiện quyền mua ESOP
7	Hoàng Hải Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	36.000	0,02%	Thực hiện quyền mua ESOP
8	Trần Nam Trung	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	26.500	0,01%	Thực hiện quyền mua ESOP
9	Hồ Tấn Đạt	Trưởng BKS	46	0,00004%	50.066	0,02%	Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng
10	Nguyễn Trung Quân	Thành viên BKS	0	0%	48.400	0,02%	Thực hiện quyền mua ESOP
11	Nguyễn Bích Diệp	Thành viên BKS	0	0%	34.500	0,02%	Thực hiện quyền mua ESOP
12	Lê Minh Hiền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	71.621	0,07%	359.660	0,17%	Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	*Tỷ lệ* *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
							quyền mua cho cổ đông hiện hữu
13	Dương Kim Chi	Kế toán trưởng	17	0,00002%	10.023	0,005%	Thực hiện quyền mua ESOP, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng
14	Đinh Công Minh	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	0	0%	54.105	0,03%	Thực hiện quyền mua ESOP
15	Nguyễn Hoàng Hiệp	Cổ đông lớn	17.850.000	16,98%	34.807.500	16,58%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu
16	Nguyễn Xuân Đô	Cổ đông lớn	17.850.000	16,98%	34.807.500	16,58%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu
17	Nguyễn Miên Tiến	Em ruột ông Nguyễn Miên Tuấn-Chủ tịch HĐQT	0	0%	57.200	0,03%	Thực hiện quyền mua ESOP
18	Nguyễn Thanh Loan	Vợ ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch HĐQT	693.000	0,66%	1.351.350	0,64%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu thưởng và thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	*Tỷ lệ* *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
19	Lai Tây Hớn	Anh rể ông Nguyễn Thúc Vinh - Thành viên HĐQT	693.000	0,659%	0	0%	Bán
20	Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt		0	0%	1.398	0,0006%	Nhận cổ phiếu lẻ xử lý theo phương án phát hành